Cuốn sách này của

.....

LUYỆN ĐỌC 1

Cánh Diều





Bài 1 đến bài 5: a, c, o, ô
cà, cá, cỏ, cọ

ca, cà, cá, cổ, cố, cọ

cổ cò

-Cô có cà, có cá

Bài 6 , bài 7: ơ, d, đ, e



đỡ, da, đỗ, cờ, đỏ, dạ

da dẻ, đỗ đỏ, ca đá, cá cờ

-Cô có cờ đỏ.

-Ca đỗ đỏ.

Bài 9 : Ôn tập:

cỡ, dè, đã, đồ, đá, đò, dã



cờ đỏ, đồ đá, da cá, đa đa, e dè

-Cô có ca đá.

-Ở Cố Đô có đồ cổ.

Nhận xét của giáo viên

Bài 10 , Bài 11: e, l, b, bễ

lễ, dễ, để, lẽ, lệ, lo, lộ, bế

bờ đê, lá cọ, le le, bề bề

-Bé bò lê la.

-Bố có ba lô.

Bài 12: g, h



ga, hè, gõ, hà, hề, hổ, gỡ

hồ cá, gà gô, lá hẹ, bờ hồ

-Hồ be bé. -Bà gỡ cá.

Bố, Lê ở Bờ Hồ. Ở Bờ Hồ có hề và cá gỗ.

Bài 13: i, ia



bi, bí, bìa, lia, đi, dì

bi bô, đi đò, bìa đỏ, đĩa cá

-Bố đi bộ. -Bé bi ba bi bô.

Cô Hà có bé Li, Lê bế bé, dỗ bé. Bé ạ lia lịa.



Nhận xét của giáo viên



Bài 15: Ôn tập

ôli, bể cá, ba lô, bò bê,

hả hê, bia đá, lá bí, hề hề

-Bà bổ bí đỏ.

-Cô bê đĩa lê.

-Ở bờ đê có bò, bê.

-A lô!, Bé đi Bờ Hồ à?

-Dạ, bé đi bà ạ.





Bài 16, Bài 17: gh, gi, k

ghế đá, giỏ cá, ka ki, đá kì,

giã giò, gồ ghề, kì cọ, ghẹ đỏ

-Bà có giò bò.

-Bé bê giỏ đỗ.

-Bà có giỏ gì kia hả Lê?

-Bà có giỏ cá, giỏ đỗ cô Hà ạ!





Nhận xét của giáo viên



Bài 18: kh, m

cá khô, bó mạ, lá me, khỉ bé,

khe khẽ, lọ mẻ, mì gà, mẻ cá

-Bà bó mạ.

-Mẹ kho cá mè.

Lê kể khe khẽ: “Mẹ à! Bà có gà, có cá, có cả ghẹ. Ghẹ bò ở bể kì lạ ghê mẹ ạ!”.



Bài 19: n, nh



no nê, nho nhỏ, khô nẻ, nhà gỗ,

khệ nệ, nhổ cỏ, nho nhỏ, ca nô

-Bé đi ca nô.

-Nhà bà là nhà gỗ.

Mẹ, Lê đi nhà cô Hà. Nhà cô Hà có bé Mi. Bé Mi có bộ đồ đỏ, nơ đỏ. Bé bi ba bi bô.





Nhận xét của giáo viên



Bài 21: Ôn tập

-Nhà bà nho nhỏ.

-Kì đà bò khe đá.

-Nhà cô ba có nho, khế, giá đỗ.

Nhà bà Lê có na, khế, có cả mía. Khi ở nhà bà, Lê nhớ bố, mẹ, nhớ vả bé Bi.





Bài 22: ng, ngh

ngã ba, nghé ọ, bỡ ngỡ, nghi lễ, nghỉ hè, lá ngô, đề nghị, ngô nghê

-Nghỉ hè, bé ở nhà bà.

-Nhà Nga ở ngõ nhỏ.

Dì Na ghé nhà bé. Dì có nho khô, cá mè, nghệ. Nghệ để mẹ kho cá mè, nho khô để bé.





Nhận xét của giáo viên



Bài 23: p, ph



pha lê, pa nô, cà phê, phố cổ, phi cơ, đi phà, phá cỗ, pi a nô

-Bé phá cỗ ở nhà bà.

-Nhà cô Nga có Pi a nô.



Nhà bé ở phố cổ. Phố cổ có phở gà, cà phê. Bố mê cà phê phố cổ, mẹ mê phở gà.



Bài 24: qu, r

rổ cá, quà quê, cá rô, quả nho, bó mạ, nở rộ, qua phà

-Bà mổ gà ri.

-Hồ nhà bà có cá quả, cá rô.



Bà ở quê ra nhà Lê. Lê, bà đi phố cổ, đi bộ ra Bờ Hồ.



Nhận xét của giáo viên



Bài 25: s, x

ca sĩ, lò xo, xổ số, sĩ số,

xe ca, sơ mi, xa lạ, lá sả

-Bố đi xe ca.

-Bé có quả sơ ri đỏ.

Nhà Lê có bố, mẹ, Lê. Bố Lê là nha sĩ.

Mẹ Lê là ca sĩ.



Bài 27: Ôn tập



-Ở phố có pa nô.

-Bé bê rổ khế hộ bà.

-Bà kể nhè nhẹ cho Lê nghe.

Nhà sẻ có sẻ bố, sẻ mẹ, sẻ bé. Sẻ bố, sẻ mẹ đi xa, sẻ bé ở nhà bà. Khi nhớ nhà, sẻ bé ca ri ri.

Bà dỗ khe khẽ để sẻ đỡ nhè.





Nhận xét của giáo viên



Bài 28: t, th

tổ cò, pa –tê, ô tô, nhà thơ,

thả cá, thơ ca, tò mò, thi đố

-Bố Nga là thợ mỏ.

-Cá mè thì to, cá cờ thì bé.

Bố, Lê đi ra hồ thả cá. Lê thỏ thẻ: “Hồ to bố nhỉ? Bố để bé thả cá nhé!”.



Bài 29: ch, tr

trà đá, chả cá, pha trà, chè kho,

che chở, tre ngà, chỉ trỏ, trí nhớ

-Ngõ nhỏ có tre Ngà.

-Gà mẹ che chở gà bé.



Bà cho bé đi ra chợ, bé chỉ trỏ:

-Có giò, có chả, có cả cá trê bà ạ.

-Để bà trả giá, bé bê đồ đỡ bà nhé!



Nhận xét của giáo viên



Bài 30: u, ư

hé nụ, thủ đô, mũ nhỏ, chữ số

cũ kĩ, thú dữ, cự li, cá nhựa

-Bà cho bé củ từ.

-Ở sở thú có thú dữ.

Nhà bà có đu đủ. Đu đủ khá to. Bé khệ nệ bê đu đủ ra để bà bổ.





Bài 31: ua, ưa

cửa sổ, mùa thu, chú rùa, dưa bở, cua cá, tre nứa, gió mùa, lửa đỏ

-Bà ru bé ngủ trưa.

-Mẹ mua cho bé quả dừa to.

Nghỉ hè, Lê ở nhà bà. Nhà bà có dì Na. Khi Lê nhớ mẹ, dì Na chở bé đi chợ mua đồ. Dì mua sữa chua để dỗ bé.

Nhận xét của giáo viên



Bài 33: Ôn tập

-Cô cho bé giỏ quả.

-Bố chở bé đi nhà trẻ.

-Ở Bờ hồ có cụ rùa đá.

Nhà bà có chú chó xù. Chó ngủ ở hè để giữ nhà. Hễ có gì lạ, chú sủa rõ to.



Bài 34: v, y



võ sĩ, chú ý, vở ghi, y sĩ,

vở vẽ, tò vò, ý nghĩa, sổ y bạ

-Bé tô, vẽ chú ve.

-Thu về, dã quỳ nở rộ.

Cô Thu là y tá. Khi Nhi bị ho, mẹ cho bé ra y tế xã để cô lo cho bé. Cô ghi sổ y bạ, mẹ đưa bé về nhà.





Nhận xét của giáo viên

Bài 36: am, ap

chè lam, múa sạp, quả trám, đáp số,

thảm cỏ, xe đạp, đam mê, số tám

-Mẹ đưa bé đi khám.



-Hà và Nam đạp xe ra Bờ Hồ.

Mùa hè cả nhà bé, đạp xe về quê. Qua ngõ nhỏ, cả nhà đỗ xe, rẽ về phía nhà gỗ có thảm cỏ. Đó là nhà bà. Đi xe đạp về quê quả là thú vị.

Bài 37: ăm, ăp

gặp gỡ, tăm tre, cặp da, lắp ráp,

đỏ thắm, bắp ngô, cá trắm, mua sắm

-Bé Nhi chăm chỉ tô, vẽ.



-Mẹ sắp đồ cho bé về quê.

Lê ở nhà bà từ nhỏ. Bà chăm cho Lê lắm, bà bế ẵm, tắm rửa, ru cho Lê ngủ. Chả thế mà Lê bám bà lắm.

Nhận xét của giáo viên



Bài 39: Ôn tập

-Thảm cỏ ở bờ đê có dế.

-Cô cho Hà quả cam to bự.

-Quê bà có nghề làm tăm tre.

Ngày nghỉ, bố mẹ đi làm, chỉ có cô Nghi và Nam ở nhà. Cô chở Nam đi xe đạp ra phố. Cô và Nam ghé bà chè bắp. Khi về Nam thủ thỉ:"Bémêchè bắpngô lắmcôạ!".



Bài 40: âm, âp

mâm cỗ, chậm chạp, âm thầm, lấp ló, ấm áp, tấp nập, đầm ấm, mập mạp

- Bé lẫm chẫm tập đi.

- Mẹ gấp tấm thảm cỏ.

Nghỉ lễ, bố mẹ ở nhà. Cô chú ra thăm bố mẹ Lê. Mẹ làm mâm cỗ có cá hấp, chả lụa, giò bò. Cô chú Lê mê cá hấp của mẹ vì nó có vị đậm đà.



Nhận xét của giáo viên

Bài 41: em, ep

que kem, ghép chữ, nem chua, dép lê,

rèm cửa, kẹp nhựa, ngõ hẻm, tập chép

-Bétậpghép chữ.

- Về nhà bà, Hà đi qua ngõ hẻm.

Mẹ chở Lê và chị Nga đi qua phố. Bé mê kem dừa. Mẹ mua kem dừa cho Lê, sữa chua cho chị. Mẹ mua cả bộ chữ và số về nhà, để chị và Lê tập chép.



Bài 42: êm, êp

thềm nhà, nề nếp, đêm rằm, sắp xếp,

êm đềm, bếp ga, ghế đệm, mắm nêm

-Ghế đệm nhà bé êm lắm.

-Bé sắp xếp đồ ở tủ.



- Nhà Nam có chú chó nhỏ. Khi thì chú nằm ở thềm nhà. Có khi nằm ở ghế đệm. Hễ có gì lạ, chú phi ra cửa sủa ầm ĩ.

Nhận xét của giáo viên

Bài 43: im, ip

kim chỉ, ca kíp, gỗ lim, bìm bịp,

dịp lễ, chim sẻ, quả sim, tím đậm

-Bộ cửa nhà bà làm từ gỗ lim.

-Dịp nghỉ lễ, cả nhà Hà đi Sa Pa.

Dịp lễ, bà đưa em Bi từ quê ra ở nhà Lê. Ngày nghỉ, bố chở Lê và em Bi đi sở thú. Ở sở thú có hổ, sư tử, nhím và cả chim nữa. Em Bi chăm chú xem chim sẻ, chim ri tha cỏ về làm tổ.

Bài 45: Ôn tập



-Bé ngủ lim dim ở ghế đệm.

-Đêm rằm, bố mẹ chở bé đi mua đồ về phá cỗ.

Mẹ đi xa về, có quà cho Lê và em Nhi. Quà cho Lê là vở tập tô, quà của em Nhi là vở tập vẽ. Lê chăm chỉ tập tô vì thế chữ Lê đẹp lắm. Khi Lê tô chữ thì em Nhi tập vẽ. Nhi vẽ bố, mẹ,vẽ cảnhà.

Nhận xét của giáo viên